

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án “Tuyên truyền, phổ biến về cung cấp và sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 22 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Đề án “Tuyên truyền, phổ biến về cung cấp và sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” (sau đây gọi tắt là Đề án) với những nội dung chủ yếu sau đây:

**I. QUAN ĐIỂM**

1. Thay đổi căn bản trong nhận thức và hành động của lãnh đạo và cán bộ của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp để thúc đẩy triển khai dịch vụ công trực tuyến chất lượng, hiệu quả, phục vụ người dân tốt nhất.

2. Đa dạng hóa hình thức, nội dung tuyên truyền, phổ biến về dịch vụ công trực tuyến, trong đó đặc biệt là áp dụng các công nghệ hiện đại như trí tuệ nhân tạo (AI), hệ thống tương tác tự động (chatbot) để triển khai các hoạt động tuyên truyền

chủ động, thông minh và tự động, hướng tới mục tiêu mọi người dân đều được tuyên truyền, phổ biến về dịch vụ công trực tuyến; được hướng dẫn, hỗ trợ và phổ cập kỹ năng số để tự sử dụng dịch vụ công trực tuyến theo nhu cầu, khi cần, theo cách thuận tiện.

3. Tăng cường tương tác, trao đổi giữa cơ quan nhà nước với người dân trong quá trình cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến để cải tiến chất lượng của dịch vụ công trực tuyến; từ đó, tạo niềm tin và thay đổi thói quen của người dân trong việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước.

4. Hình thành Mạng lưới tuyên truyền, phổ biến rộng khắp từ Trung ương đến cơ sở có sự tham gia của cơ quan nhà nước các cấp, các tổ chức, doanh nghiệp, người dân nhằm huy động tối đa các nguồn lực xã hội, thu hút toàn dân truy cập và sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

## **II. MỤC TIÊU CỦA ĐỀ ÁN**

### **1. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025**

- 100% lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan nhà nước, tổ chức, doanh nghiệp nhận thức sâu sắc về dịch vụ công trực tuyến và triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến chất lượng theo quy định. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức chỉ đạo và chịu trách nhiệm trực tiếp về việc triển khai dịch vụ công trực tuyến của cơ quan, tổ chức, lĩnh vực, địa bàn mình phụ trách.

- 100% cán bộ lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước, tổ chức, doanh nghiệp hàng năm được tham gia đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, cập nhật kiến thức về dịch vụ công trực tuyến.

- 100% cơ quan nhà nước tuyên truyền về dịch vụ công trực tuyến trên cổng thông tin điện tử, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh; 100% hệ thống thông tin cơ sở tổ chức biên tập lại nội dung thông tin tuyên truyền về dịch vụ công trực tuyến phù hợp với địa phương, vùng miền để đăng, phát qua hệ thống loa truyền thanh xã, phường, thị trấn và các hình thức khác.

- 100% thành viên tổ công nghệ số cộng đồng được tập huấn, bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng tuyên truyền về dịch vụ công trực tuyến để làm lực lượng nòng cốt đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Thiết lập các kênh trên các nền tảng trực tuyến (tiêu biểu như Facebook, Zalo, Youtube) thường xuyên tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, hỗ trợ về dịch vụ công trực tuyến để thu hút, tiếp cận tối đa người dân truy cập, sử dụng. 100% ý kiến đóng góp của người dân khi sử dụng các dịch vụ công trực tuyến được cơ quan nhà nước tổng hợp, tiếp thu công khai để cải tiến chất lượng dịch vụ công trực tuyến.

- 100% học sinh trung học phổ thông, sinh viên trên toàn quốc được cung cấp kiến thức, kỹ năng số để sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Tối thiểu 70% người dân trưởng thành biết đến và có kỹ năng sử dụng các

loại hình dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ số thiết yếu khác trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, giao thông, du lịch, ngân hàng; cơ bản nắm được cách thức sử dụng dịch vụ khi có nhu cầu.

- Định kỳ hàng năm tổ chức tôn vinh dịch vụ công trực tuyến chất lượng nhất, dịch vụ công thu hút được sự tham gia rộng rãi nhất, cơ quan nhà nước vận hành tối ưu nhất và các tổ chức, cá nhân liên quan đề tuyên truyền, lan tỏa các gương điển hình về triển khai dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước.

- Xếp hạng Chỉ số Dịch vụ công trực tuyến (OSI) của Việt Nam theo Liên Hợp Quốc thuộc Top 70.

## 2. Mục tiêu đến năm 2030

- 100% cơ quan nhà nước, tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ công trực tuyến và liên tục cải tiến chất lượng để phục vụ người dân.

- 100% người dân trưởng thành biết đến các loại hình dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ số thiết yếu khác trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, giao thông, du lịch, ngân hàng; thành thạo cách thức sử dụng dịch vụ khi có nhu cầu.

- Xếp hạng Chỉ số Dịch vụ công trực tuyến (OSI) của Việt Nam theo Liên Hợp Quốc thuộc Top 50.

## III. NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN

Tập trung tuyên truyền, phổ biến những nội dung chủ yếu sau:

- Các cơ chế, chính sách, các văn bản pháp luật, các văn bản hướng dẫn các cấp về triển khai dịch vụ công trực tuyến.

- Lợi ích khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến và cách thức truy cập, sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Kinh nghiệm trong triển khai dịch vụ công trực tuyến của các nước trong khu vực và quốc tế, của các bộ, ngành, địa phương; biểu dương, tôn vinh, khen thưởng tổ chức, cá nhân triển khai dịch vụ công trực tuyến chất lượng, hiệu quả; nhân rộng mô hình tốt, cách làm hay, sáng kiến có giá trị trong triển khai dịch vụ công trực tuyến.

## IV. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

*1. Nhiệm vụ 1: Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức, trách nhiệm và các kỹ năng số cơ bản để truy cập, sử dụng dịch vụ công trực tuyến qua các phương tiện thông tin đại chúng, truyền thông xã hội.*

a) Thiết lập và phát triển các trang (tài khoản/kênh) trên các nền tảng mạng xã hội để tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và kỹ năng số để truy cập, sử dụng dịch vụ công trực tuyến; kết nối đa kênh, đa nền tảng.

b) Sản xuất nội dung tin bài, ảnh, video, clip tạo xu thế,... để đăng, phát trên các trang mạng xã hội, các kênh, nền tảng khác nhau và trên phương tiện truyền thông đại chúng.

c) Xây dựng, thiết lập và duy trì thường xuyên các chuyên mục, chuyên trang trên các phương tiện thông tin đại chúng.

d) Sản xuất các chương trình, phim, bài hát, phóng sự, trao đổi, đối thoại, chuyên đề chuyên sâu trên hệ thống phát thanh, truyền hình.

đ) Xây dựng các chuyên mục, chuyên trang đưa tin và bài viết trên hệ thống báo chí, báo điện tử, trang tin điện tử, diễn đàn trực tuyến.

e) Tổ chức tập huấn, phổ biến cho đội ngũ phóng viên công nghệ thông tin về các nội dung của Đề án.

g) Chia sẻ kinh nghiệm trong triển khai dịch vụ công trực tuyến của các nước trong khu vực và quốc tế; tổng hợp các mô hình và giải pháp về cung cấp dịch vụ công trực tuyến; giới thiệu để nhân rộng các mô hình, giải pháp triển khai dịch vụ công trực tuyến.

h) Biểu dương, tôn vinh, khen thưởng tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ công chất lượng, hiệu quả và thu hút được sự tham gia rộng rãi nhất của người dân, doanh nghiệp.

*2. Nhiệm vụ 2: Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và các kỹ năng số cơ bản để truy cập, sử dụng dịch vụ công trực tuyến qua các hệ thống thông tin cơ sở.*

a) Thực hiện tuyên truyền theo từng điểm cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin, dịch vụ mạng hoặc các thiết bị công nghệ thông tin; áp dụng với các khu vực có đông người sử dụng mạng, tại các điểm sử dụng máy tính công cộng, các điểm phủ sóng mạng không dây và truy cập Internet công cộng.

b) Tuyên truyền trên cơ sở truyền thanh - truyền hình cấp huyện và hệ thống đài truyền thanh cấp xã.

c) Tuyên truyền trên các cổng/trang thông tin điện tử, mạng nội bộ của các cơ quan, tổ chức nhà nước.

*3. Nhiệm vụ 3: Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và các kỹ năng số cơ bản để truy cập, sử dụng dịch vụ công trực tuyến thông qua các phương thức khác.*

a) Xây dựng các chiến dịch tuyên truyền nâng cao nhận thức và kỹ năng số cơ bản để truy cập, sử dụng dịch vụ công trực tuyến với quy mô lớn, đồng bộ giữa các cơ quan, tổ chức, trải rộng trên các phương tiện truyền thông, mạng xã hội; khuyến khích sự tham gia của người nổi tiếng, các ngôi sao giải trí, các công ty truyền thông, tạo ra sự lan tỏa rộng rãi.

b) Hằng năm tổ chức các đợt sự kiện tháng cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến hiệu quả để tăng cường hiểu biết về dịch vụ công trực tuyến; kết hợp với tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm trao đổi, thảo luận, chia sẻ kinh nghiệm; Chỉ đạo Tổ công nghệ số cộng đồng tích cực tuyên truyền bằng cách đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

c) Thực hiện tuyên truyền thông qua hình thức nhắn tin, cảnh báo với sự tham

gia của các doanh nghiệp viễn thông, các mạng xã hội, trình duyệt Việt Nam nhằm giới thiệu, gợi ý và hướng dẫn cho người dân sử dụng theo nhu cầu các dịch vụ công trực tuyến.

d) Tuyên truyền trực quan, sử dụng pa-nô, áp phích, đồ họa thông tin (infographic), các vật dụng được in ấn thông tin tuyên truyền, biểu trưng nhận diện thông điệp tuyên truyền, các hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến;

đ) Xây dựng và vận hành chuyên mục về dịch vụ công trực tuyến; cung cấp đầy đủ thông tin, công cụ và tài liệu cho toàn bộ các đối tượng trên nền tảng học trực tuyến.

e) Phối hợp với các tổ chức quốc tế, quốc gia trong khu vực và trên thế giới triển khai các chương trình tuyên truyền, nâng cao nhận thức và các kỹ năng số cơ bản để truy cập, sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

g) Tổ chức đánh giá, công bố và tuyên truyền các sản phẩm cung cấp dịch vụ công trực tuyến bảo đảm yêu cầu kỹ thuật, chất lượng để cơ quan, tổ chức biết đến và ưu tiên sử dụng.

h) Xây dựng, thiết lập các hệ thống kỹ thuật, công cụ ứng dụng công nghệ hiện đại phục vụ công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và kỹ năng số để truy cập, sử dụng dịch vụ công trực tuyến như:

- Trang bị các phương tiện, thiết bị, phần mềm phục vụ công tác tuyên truyền.

- Xây dựng hệ thống công nghệ truyền thông, tuyên truyền chủ động, tự động sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI), hệ thống tương tác tự động (chatbot) để hướng dẫn, hỗ trợ và giải đáp thắc mắc của người dân khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Xây dựng và thiết lập nền tảng số để tăng cường tương tác, trao đổi giữa cơ quan nhà nước với người dân trong quá trình cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến để cải tiến chất lượng của dịch vụ công trực tuyến, cụ thể:

- + Thu thập, tổng hợp và công bố ý kiến phản hồi, đánh giá của người dân về dịch vụ công trực tuyến thông qua Nền tảng khảo sát, thu thập ý kiến người dân (nền tảng VNForm do Bộ Thông tin và Truyền thông triển khai hoặc các nền tảng khảo sát, thu thập ý kiến người dân khác do các bộ, ngành, địa phương chủ động triển khai).

- + Đôn đốc và giám sát việc thực hiện xử lý của cơ quan nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến về các ý kiến phản hồi, đánh giá của người dân.

i) Thực hiện tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức của người dân về dịch vụ công trực tuyến và hỗ trợ người dân tiếp cận, thực hiện các dịch vụ công trực tuyến tại các điểm phục vụ bưu chính công cộng như:

- Tuyên truyền bằng các tờ rơi, áp phích, video, hình ảnh trên chạy trên màn hình led tại các điểm phục vụ.

- Thực hiện hướng dẫn, hỗ trợ người dân thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của các bộ, ngành, địa phương.

*4. Nhiệm vụ 4: Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và các kỹ năng số cơ bản để truy cập, sử dụng dịch vụ công trực tuyến tại các cơ sở giáo dục.*

a) Rà soát chương trình, nội dung, thời lượng giảng dạy và biên tập tài liệu, hướng dẫn về dịch vụ công trực tuyến lồng ghép vào môn tin học, hoạt động ngoại khóa phù hợp với lớp học, cấp học (từ trung học cơ sở đến trung học phổ thông), bảo đảm:

- Tuyên truyền, phổ biến cho học sinh hiểu về dịch vụ công trực tuyến, biết cách truy cập và tự sử dụng dịch vụ công trực tuyến phù hợp với lứa tuổi;

- Hướng dẫn học sinh phổ biến cho người thân trong gia đình truy cập, sử dụng dịch vụ công trực tuyến khi cần.

Các biện pháp tuyên truyền, phổ biến nhận thức, kỹ năng dưới các hình thức trực quan, dễ hiểu, sinh động theo lứa tuổi.

b) Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về dịch vụ công trực tuyến cho các nhóm đối tượng khác nhau là học sinh, học viên, sinh viên các cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

c) Tổ chức các cuộc thi thiết kế áp phích (poster), thiết kế mô hình, các video đa phương tiện về dịch vụ công trực tuyến cho các đối tượng từ trung học cơ sở tới đại học.

*5. Nhiệm vụ 5: Thực hiện khảo sát, đánh giá về trải nghiệm của người dân khi sử dụng các dịch vụ công trực tuyến trên các hệ thống giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh.*

a) Thực hiện các khảo sát và đánh giá định kỳ bằng các công cụ kỹ thuật để đo lường sự hài lòng và nhu cầu của người dân khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

b) Đánh giá, giám sát định kỳ chất lượng kỹ thuật, hiệu quả hoạt động của các Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh, đánh giá xếp hạng và tuyên truyền, tôn vinh các giải pháp có chất lượng tốt, kịp thời hỗ trợ đôn đốc đối với các hệ thống còn yếu kém.

c) Cung cấp các giải pháp, nền tảng hỗ trợ các bộ ngành địa phương có thể theo dõi hiệu quả hoạt động, từ đó xác định những điểm còn chưa tốt, có kế hoạch đưa ra các phương án nâng cao chất lượng và hoạt động của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh.

*6. Nhiệm vụ 6: Định hướng nội dung, hoạt động và xây dựng, biên tập các tài liệu tuyên truyền thuộc phạm vi của Đề án.*

a) Hàng năm xây dựng định hướng và hướng dẫn thực hiện các hoạt động tuyên truyền chung của Đề án.

b) Xây dựng và biên tập tài liệu tuyên truyền sử dụng chung cho các đối tượng và theo chủ đề, chuyên đề phù hợp với từng nhóm đối tượng khác nhau thuộc phạm vi của Đề án. Chia sẻ rộng rãi để các cơ quan, đơn vị có thể khai thác, sử dụng chung.

c) Duy trì, nâng cấp và bảo đảm an toàn thông tin cho hệ thống lưu trữ, chia sẻ và quảng bá các tài liệu tuyên truyền thuộc phạm vi đề án.

d) Thiết lập, duy trì kênh liên lạc và cung cấp thông tin, tài liệu tuyên truyền tới các trang/kênh tuyên truyền của các bộ, ngành, địa phương và các tổ chức, doanh nghiệp.

đ) Thiết lập mạng lưới cộng tác viên tham gia tiếp nhận thông tin, lắng nghe, phát hiện các ý kiến phản hồi, các vướng mắc khó khăn của người dân khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến để xây dựng các biện pháp thông tin, tuyên truyền hiệu quả.

e) Xây dựng hoặc thuê dịch vụ thiết lập, duy trì, vận hành đường dây nóng tiếp nhận phản ánh, hỗ trợ, tư vấn về dịch vụ công trực tuyến cho người dân.

## **V. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Hằng năm, căn cứ vào nhiệm vụ được giao trong Đề án, các bộ, ngành trung ương và địa phương xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí thực hiện, tổng hợp chung trong kế hoạch dự toán ngân sách hằng năm của bộ, ngành trung ương và địa phương trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Huy động từ các nguồn tài trợ, đóng góp của các tổ chức, doanh nghiệp và các nguồn tài trợ hợp pháp khác.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Bộ Thông tin và Truyền thông

Bộ Thông tin và Truyền thông là cơ quan chủ trì, điều phối thực hiện Đề án có trách nhiệm:

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án.

- Phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương và các cơ quan liên quan chỉ đạo, định hướng, cung cấp thông tin cho các cơ quan báo chí, xuất bản, hệ thống thông tin cơ sở.

- Chủ trì triển khai thực hiện nhiệm vụ quy định tại điểm a, g, h khoản 1; điểm a, đ, e, g, h khoản 3; khoản 5; điểm b, c khoản 6 thuộc phần IV của Quyết định này;

- Định kỳ sơ kết, tổng kết đánh giá tình hình thực hiện Đề án báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì triển khai thực hiện nhiệm vụ quy định tại khoản 4 thuộc phần IV của Quyết định này.

3. Bộ Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan trung ương liên quan và địa phương bố trí kinh phí trong dự toán ngân sách hằng năm và hướng dẫn cơ chế tài chính triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

#### 4. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chủ trì triển khai thực hiện nhiệm vụ quy định tại điểm d khoản 3 thuộc phần IV của Quyết định này.

#### 5. Văn phòng Chính phủ

Chủ trì triển khai tuyên truyền, phổ biến về cung cấp và sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

#### 6. Bộ Nội vụ

Lồng ghép nội dung tuyên truyền, phổ biến về cung cấp và sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến trong công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính thuộc Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước.

#### 7. Bộ Công an

Lồng ghép nội dung tuyên truyền, phổ biến về cung cấp và sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến trong công tác thông tin, tuyên truyền về Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”.

#### 8. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan khác thuộc Chính phủ

- Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án của bộ.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ đạo, định hướng, cung cấp thông tin, tư liệu liên quan đến công tác tuyên truyền, phổ biến về dịch vụ công trực tuyến thuộc phạm vi quản lý của bộ, ngành.

- Chủ trì triển khai thực hiện nhiệm vụ quy định tại điểm b, c, d, đ, e, g khoản 1; khoản 2; điểm c, i khoản 3; điểm a khoản 6 thuộc phần IV của Quyết định này để tuyên truyền, phổ biến về dịch vụ công trực tuyến thuộc phạm vi quản lý của bộ, ngành.

#### 9. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông và các bộ, ngành liên quan chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ quy định của Đề án.

- Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án của tỉnh, thành phố.

- Chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan chức năng trên địa bàn triển khai thực hiện công tác tuyên truyền phù hợp với yêu cầu, tình hình thực tế tại địa phương.

- Chủ trì triển khai thực hiện nhiệm vụ quy định tại điểm b, c, d, đ, e, g khoản



1; khoản 2; điểm b, c, d, i khoản 3; điểm a khoản 6 thuộc phần IV của Quyết định này để tuyên truyền, phổ biến về dịch vụ công trực tuyến thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

- Cân đối và bố trí ngân sách địa phương để triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các đơn vị, tổ chức liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục;
- Lưu: VT, TCCV (2).

**THỦ TƯỚNG**

**Phạm Minh Chính**